TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 169/2023/QĐST - HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 25 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 254/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023, về việc: " *Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Mỹ L**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố TV, tỉnh TV.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Khoa N**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: khóm C, phường B, thành phố TV, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Khoa N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Khoa N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Khoa N xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Huỳnh BA, sinh ngày 02/4/2023, ông N thống nhất giao

con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Khoa N được quyền thăm nom chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Khoa N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Khoa N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng; Bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Nguyễn Khoa N thống nhất thỏa thuận: Bà Huỳnh Thị Mỹ L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0018112 ngày 15/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Gấm